

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 41/2017/HSST

Ngày 20/12/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thành và bà Lê Thị Thanh Nga

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S - sinh năm 1975.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 05, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Thôn 05, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 7/12

Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H

Có vợ là Nguyễn Thị H – Sinh năm 1983 và có 03 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013

Tiền án: Không, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2017 đến ngày 04/9/2017. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn P - sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 05, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Thôn 05, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 8/12

Con ông Nguyễn Văn C và bà Đinh Thị T

Có vợ là: Nguyễn Thị N; Con: Chưa có

Tiền án: Không, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2017 đến ngày 04/9/2017. Hiện đang bị áp dụng biên pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: *Chị Nguyễn Thị X – sinh năm: 1991 – Có mặt*

Trú tại: Thôn 05, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1983 – Có mặt

Chị Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1996 – Có mặt

Đều trú tại: Thôn 05, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 26/7/2017, lợi dụng gia đình chị Nguyễn Thị Xn đang tạm trú tại thôn 5, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An đi vắng Nguyễn Văn S đã rủ Nguyễn Văn P đến nhà trọ của gia đình chị X để trộm cắp tủ lạnh; P đồng ý. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE, sơn màu nâu, BKS 37H5 - 1174, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave anpha, sơn màu xanh, BKS 37M1 - 146.52, cả hai cùng đến nhà trọ của chị X; Khi đến nơi, S trèo vào nhà theo khe hở của cửa chính rồi mở cửa bếp cho P vào nhà, sau đó S và P bê chiếc tủ lạnh hiệu Panasonic, sơn màu trắng xanh, cao khoảng 1,5m theo lối cửa bếp ra ngoài rồi buộc lên sau xe máy của P để P chở về; Khi Nguyễn Văn P chở tủ lạnh đi thì Nguyễn Văn S vào nhà chị X lấy 01 chiếc máy cắt gỗ cầm tay, 01 chiếc quạt điện nhãn hiệu BOX FAN Deluxe rồi bỏ lên xe máy chở về; Tất cả các tài sản trộm được, S và P cất giấu tại trang trại của P ở Thôn 12, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An; sau đó P và S tháo dỡ chiếc tủ lạnh để lấy bộ phận làm lạnh còn vỏ tủ lạnh thì S đốt cháy và vứt xuống suối (ở khu vực trang trại nhà P); Ngày 26/8/2017, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P đến UBND xã H, huyện A đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp các vật chứng gồm: 01 máy cắt gỗ, 01 quạt điện và 01 bộ phận làm lạnh của tủ lạnh.

Quá trình điều tra đã xác định được: Nguyễn Văn S rủ Nguyễn Văn P đi chỉ để lấy trộm tủ lạnh của gia đình chị X. Việc Nguyễn Văn S lấy trộm máy cắt gỗ và quạt điện, Nguyễn Văn P không biết, sau khi S trộm cắp đưa về đến trang trại nhà P, P mới biết.

***Vật chứng của vụ án:** Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 Máy cắt gỗ cầm tay, 01 Quạt điện hiệu BOX FAN Deluxe, 03 thanh kim loại là bộ phận khung của tủ lạnh đã bị đốt cháy; 01 bộ phận làm lạnh của tủ lạnh cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Số vật chứng còn lại gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave anpha, sơn màu xanh, BKS 37M1 - 146.52, số máy HC 12E-7104886; Số khung: RLHHC 1253FY 105215, Đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn P; 01 xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE, sơn màu nâu, BKS: 37H5 - 1174, số máy: 1P50FMG- 310092238; Số khung: LF3XCG4C 10092238, Đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngô P (do Nguyễn Văn S mua của Nguyễn Ngô P ở Thôn 7, xã Đ, huyện A, Nghệ An năm 2015);

Tại Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 16/KLĐG, ngày 04/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện A kết luận: Các tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị X bị Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P lấy trộm có giá trị tại thời điểm định giá như sau;

- 01 Tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, màu trắng, cao 1,5m có giá: 5.300.000đ(*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*).

- 01 Máy cắt gỗ cầm tay có giá: 720.000đ(*Bảy trăm hai mươi nghìn đồng*);

- 01 Quạt điện hiệu BOX FAN Deluxe có giá: 270.000đ(*Hai trăm bảy mươi nghìn đồng*);

Tổng giá trị tài sản là: 6.290.000đ(*Sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 42/VKS-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản”.

Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng: Khoản 1 điều 138; điểm b, h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; điều 47; điều 60 Bộ Luật hình sự đối với Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S từ 04 tháng đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P từ 03 tháng đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Ware, sơn màu xanh, BKS 37M1 - 146.52, số máy HC 12E-7104886; Số khung: RLHHC 1253FY 105215; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE, sơn màu nâu, BKS: 37H5 - 1174, số máy: 1P50FMG- 310092238; Số khung: LF3XCG4C. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P đã tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo khai nhận:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 26/07/2017, tại nhà ở của chị Nguyễn Thị X thuộc thôn 05, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc tủ lạnh hiệu Panasonic màu trắng xanh, 01 máy cắt gỗ cầm tay và 01 quạt điện nhãn hiệu BOX FAN Deluxe của chị Nguyễn Thị X.

Trị giá các tài sản của chị X tại thời điểm bị mất trộm được Hội đồng định giá định giá là: 01 Tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, màu trắng, cao 1,5m trị giá: 5.300.000 đồng; 01 Máy cắt gỗ cầm tay trị giá: 720.000 đồng; 01 Quạt điện hiệu BOX FAN Deluxe trị giá: 270.000 đồng, tổng cộng trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp là 6.290.000 đồng (Sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố.

Tội phạm mà các bị cáo gây ra tuy ít nghiêm trọng, tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện gây nguy hại không lớn cho xã hội, nhưng xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ trong việc bảo quản tài sản và còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ, mục đích phạm tội là nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng. Thời điểm thực hiện phạm tội các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S là kẻ chủ mưu, rủ rê, khởi xướng việc phạm tội, là người trực tiếp lấy trộm cả 03 tài sản của chị X. Bị cáo với vai trò đầu vụ, nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo P.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn P với vai trò là đồng phạm tích cực từ đầu. Sau khi S rủ đi trộm bị cáo nhất trí ngay và dùng xe máy của mình đi cùng S đến nhà chị X để trộm cắp tài sản. P là người cùng S thực hiện hành vi lấy cắp tài sản là chiếc tủ lạnh, mặc dù không trực tiếp trộm cắp 01 Máy cắt gỗ cầm tay, 01 Quạt

điện hiệu BOX FAN Deluxe nhưng khi Sỹ trộm cắp mang về P đã cùng S mang tài sản trộm được đi cất giữ tại trang trại của mình. Nên cũng cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhưng nhẹ hơn đối với bị cáo S là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy, cả 2 bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an huyện A tự thú về hành vi phạm tội của mình, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và rất ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp tài sản trộm được trả cho người bị hại và đã bồi thường thiệt hại đầy đủ; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại xin cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng điều 47 cho các bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết nên cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị mất trộm đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, các bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng:

01 Máy cắt gỗ cầm tay, 01 Quạt điện hiệu BOX FAN Deluxe, 03 thanh kim loại là bộ phận khung của tủ lạnh đã bị đốt cháy; 01 bộ phận làm lạnh của tủ lạnh là tài sản mà các bị cáo lấy trộm của chị Xuân đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave anpha, sơn màu xanh, BKS 37M1 - 146.52, số máy HC 12E-7104886; Số khung: RLHHC 1253FY 105215, Đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn P; 01 xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE, sơn màu nâu, BKS: 37H5 - 1174, số máy: 1P50FMG- 310092238; Số khung: LF3XCG4C 10092238, Đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngô P (do Nguyễn Văn S mua của Nguyễn Ngô P ở Thôn 7, xã Đ, huyện A, Nghệ An năm 2015) là phương tiện các bị cáo dùng để chở tài sản trộm được. Tuy nhiên 2 chiếc xe máy này là tài sản chung của vợ chồng các bị cáo, là phương tiện duy nhất phục vụ mục đích thiết yếu của gia đình hai bị cáo, hơn nữa chị Nguyễn Thị N (Vợ bị cáo P) và chị Nguyễn Thị H (Vợ bị cáo S) không biết các bị cáo dùng phương tiện chung của gia đình đi trộm cắp tài sản. Nên cần xem xét trả lại cho gia đình các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 138; điểm b, h, o, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ Luật hình sự đối với Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 04 (Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/12/2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 20/12/2017).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, huyện A trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự).

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 điều 41 BLHS.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Ware, sơn màu xanh, BKS 37M1 - 146.52, số máy HC 12E-7104886; Số khung: RLHHC 1253FY 105215; Đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn P;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE, sơn màu nâu, BKS: 37H5 - 1174, số máy: 1P50FMG-310092238; Số khung: LF3XCG4C, Đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngô P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A ngày 29/11/2017)

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 BLTTHS; Nghị quyết 326/2017/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST

Tuyên bố cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:
- TAND Nghệ An

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKS A
- Công an A
- THA A
- Bị cáo, bị hại, liên quan
- Lưu

Hoàng Thị Lệ Hằng

